ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /UBND-SNNMT	*Đà Nẵng, ngày tháng 11 năm 2026*

V/v đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các Hội, đoàn thể thành phố: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Thành đoàn, Hội Cựu Chiến binh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Thông báo số 577/TB-VPCP ngày 07/11/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp về rà soát, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa, xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2030 (viết tắt Chương trình) và Công văn số 12980/BNNMT-VPĐP ngày 11/11/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Về quan điểm và yêu cầu chung trong tổ chức thực hiện

a) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường đặc khu (cấp xã) khẩn trương chuyển mạnh từ công tác chuẩn bị sang tổ chức thực hiện Chương trình; chủ động rà soát, cụ thể hóa và triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ và kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 530/TB-VPCP ngày 16/10/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 577/TB-VPCP ngày 07/11/2026 và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 11061/UBND-KT ngày 26/10/2026.

b) Việc triển khai thực hiện Chương trình sau hợp nhất phải quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; **giảm đầu mối, giảm thủ tục, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực**; không làm thay đổi, thu hẹp mục tiêu, phạm vi, đối tượng thụ hưởng, quyền lợi và mức độ ưu tiên đã được Quốc hội quyết định; bảo đảm nguồn lực đến đúng nơi, chính sách đến đúng đối tượng, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, đặc biệt đất ở, đất sản xuất, nước sạch, nâng cao chất lượng y tế cơ sở và chất lượng giáo dục đào tạo.

c) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện Chương trình; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, bảo đảm rõ cơ quan chủ trì, rõ nhiệm vụ, rõ sản phẩm và thời hạn hoàn

thành, xác định đây là một trong những cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và từng cá nhân, tổ chức hằng tháng, quý, hằng năm.

d) Các Sở, Ban, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao vốn trong Chương trình MTQG khẩn trương rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ, dự án không còn phù hợp (nếu cần); tập trung tháo gỡ khó khăn về thủ tục, nghiệm thu, thanh toán; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn năm 2026, nhất là nguồn vốn kéo dài. Tăng cường lồng ghép các nguồn lực, bố trí vốn đối ứng.

đ) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng tuần về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về mục tiêu, chỉ tiêu và kết quả thực hiện Chương trình; chủ động phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Ủy ban nhân dân thành phố để được hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ cụ thể thời gian đến

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và năm 2026, hoàn thành trong tháng 11 năm 2026; hoàn thiện và tham mưu ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để triển khai Nghị định số 387/2026/NĐ-CP trong năm 2026. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm và điều kiện thực hiện phù hợp với năng lực cấp xã.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố; tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất của các Sở, ngành, địa phương, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Phối hợp cung cấp thông tin kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình của các Sở, ngành, địa phương cho Sở Nội vụ để đề xuất xếp loại đánh giá hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng.

2.2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát kỹ các quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình tại kỳ họp cuối năm 2026, **trong đó, chú ý tích hợp nhiều nội dung trong 01 cơ chế, chính sách để** thuận lợi trong quá trình thực hiện (không ban hành quá nhiều cơ chế, chính sách), chú trọng chuyển tiếp các cơ chế, chính sách đã ban hành khi tích hợp vào cơ chế, chính sách mới, không để gián đoạn chính sách và quyền lợi hợp pháp của người dân khi thực hiện chuyển tiếp.

Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm rà soát các nội dung có liên quan, mức hỗ trợ thuộc lĩnh vực quản lý, gửi Sở Tài chính tích hợp chung vào 01 cơ chế, chính sách của Chương trình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính giải trình khi có yêu cầu của cấp thẩm quyền. Trong đó, cần

chú ý đối với những nội dung, cơ chế, chính sách đã được quy định rõ tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP thì tổ chức triển khai thực hiện ngay, không tự đặt ra thêm thủ tục, điều kiện, quy định không cần thiết, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định tại Nghị quyết số 46/2026/QH16, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

b) Chủ trì hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc về thanh toán, quyết toán và xử lý nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 kéo dài sang năm 2026, đề xuất phương án xử lý trình cấp có thẩm quyền nhằm hạn chế tối đa số vốn tồn đọng làm ảnh hưởng mục tiêu của Chương trình.

c) Khẩn trương tổng hợp, hoàn thiện phương án phân bổ vốn ngân sách thành phố (kể cả ngân sách Trung ương hỗ trợ, nếu có), trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch năm 2027 ngay từ tháng 12 năm 2026 để triển khai thực hiện Chương trình ngay từ đầu năm 2027.

2.3. Sở Xây dựng

a) Rà soát danh mục các loại dự án đầu tư xây dựng đặc thù (quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân) và tổng mức đầu tư tối đa đối với từng loại dự án để báo cáo UBND thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định số 140/2026/QĐ-UBND (nếu cần);

b) Khẩn trương tham mưu ban hành tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP; ban hành quy trình bảo trì mẫu kèm phụ lục chi tiết theo Điều 28 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP. Tham mưu đẩy nhanh quy hoạch đô thị, nông thôn theo kế hoạch.

2.4. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công, khẩn trương rà soát, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2026–2030 và hằng năm do các Bộ quản lý ngành giao cho địa phương; chủ động có văn bản phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch năm 2027, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

b) Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan đến Chương trình để kịp thời tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành chậm nhất trong quý I/2027; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất dữ liệu, chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát; thường xuyên báo cáo, cập nhật dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

c) Chủ động hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của địa phương thuộc lĩnh vực quản lý; đối với những vấn đề liên ngành, kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan để xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

2.5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Khẩn trương rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phòng, cơ quan, bộ phận, cá nhân có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và kết quả thực hiện.

b) Chủ động rà soát tình hình thực tế, nhu cầu và khả năng tổ chức thực hiện tại địa phương; xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026–2030 và hằng năm, nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thành các nhiệm vụ, dự án cụ thể, xác định rõ thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng đơn vị.

c) Ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn năm 2027, khẩn trương phân bổ vốn cho các đơn vị, chủ đầu tư để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện theo đúng tiến độ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo thành phố;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng